TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2021/HS-ST
Ngày 27-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 321/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Long H, sinh năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp Ly Ấ, xã H M, huyện C N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Hẻm MHT đường Ng Th T, khu phố M, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Minh Cảnh, sinh năm 1969 và bà Hồ Trúc L, sinh năm 1976; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Ngày 30/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 619/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2020; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2021; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp M Tr A, xã H M Tr, huyện C B, tỉnh Tiền Giang; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Võ Đức Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Xã Đ Th, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Khánh H - Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng K Th H N; địa chỉ: Số 90/5B khu

phố Đ A, phường T Đ H, thành phố Di A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, Trương Long H đi từ phòng trọ tại phường H A, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai đến phòng trọ của em ruột là Trương Quốc H1 tại phòng số C dãy trọ số HM khu phố Đ A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương chơi và ở lại tại đây. Ngày 10/6/2021, H1 đi làm, một mình H ở phòng. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Thành M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1-279.23 đến phòng số 4 để uống rượu với bạn và dựng xe trước cửa phòng số C dãy trọ số 21. HM. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, H nhìn thấy xe anh M để hành lang trước phòng số C không có người trông coi. Lúc này, H đi đến chỗ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1-279.23 dùng tay trái nhấc yên xe lên rồi dùng tay phải đưa vào bên trong cốp xe lấy ra được một bóp da màu nâu rồi đi về phòng trọ. Tại phòng trọ, H mở bóp ra xem thì có 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1-279.23, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành M, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành M và 01 biên nhận cầm đồ là 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 1 chỉ tại tiệm vàng K Th H N thuộc khu phố Đ A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương đứng tên anh M. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, H lấy giấy biên nhận cầm đồ đem đến tiệm vàng K Th H N đưa cho anh Võ Đức Đ (nhân viên bán hàng) yêu cầu bán luôn chiếc nhẫn vàng trên cho anh Đ. Do anh Đ sơ ý không kiểm tra đối chiếu nên không phát hiện Hồ không phải là người cầm chiếc nhẫn mà tưởng là anh M. H yêu cầu bán chiếc nhẫn trong giấy biên nhận thì anh Đ đồng ý. Sau khi trừ đi số tiền cầm đồ trước đó là 3.000.000 đồng, còn lại 2.100.000 đồng anh Đ thanh toán cho H, sau khi có tiền H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 13/6/2021, anh M mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1-279.23 phát hiện mất chiếc bóp da nên anh M đến tiệm vàng K Th H N gặp anh Đ để hỏi thì anh Đ cho biết chiếc nhẫn của anh M đã có người đến bán cho anh Đ rồi. Sau đó, anh M đến Công an phường T Đ H trình báo. Qua truy xét, Công an phường T Đ H nghi vấn H nên mời về trụ sở làm việc, tại đây H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc bóp da màu nâu, 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1-279.23, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành M, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành M.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc bóp da màu nâu, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô Nouvo biển số 59Y1-279.23, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành M, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành

M, 01 (một) áo thun dài tay sọc trắng đen và 01 (một) biên nhận cầm đồ của tiệm vàng K Th H N.

Căn cứ vào Kết luận định giá số: 90/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D A, tỉnh Bình Dương, kết luận: Bóp (ví) da màu nâu trị giá là 5.000 đồng.

Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số: 90/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 338/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trương Long H về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Long H về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 07 tháng 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt từ 08 tám đến 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 07 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bóp (ví) da màu nâu, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1-279.23, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành M, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành M là tài sản của anh Nguyễn Thành M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại cho anh M theo quy định.

- Đối với 01 (một) áo thun dài tay sọc trắng đen là áo của Trương Long H mặc khi chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại M nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Riêng bị hại Võ Đức Đ không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Do bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời nói sau cùng, tuy nhiên trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Trương Long H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Trương Long H đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2021 tại dãy trọ số HM khu phố Đ A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Trương Long H tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bóp da màu nâu trị giá là 5.000 đồng, một biên nhận cầm đồ và một số giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Thành M. Chiếm đoạt được biên nhận cầm đồ của anh M, Trương Long H tiếp tục đến tiệm vàng K Th H N yêu cầu anh Võ Đức Đ (nhân viên bán hàng) bán luôn chiếc nhẫn đó cho anh Đ. Anh Đ sơ ý không kiểm tra đối chiếu nên nhầm tưởng H là người đã cầm chiếc nhẫn này nên đã đồng ý mua lại chiếc nhẫn với giá 5.100.000 đồng, trừ đi số tiền đã cầm cố trước đó là 3.000.000 đồng thì Hồ còn nhận được 2.100.000 đồng và thanh lý hợp đồng cầm cố.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bản thân bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đồng thời bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 2.100.000 đồng của bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 338/CT – VKS-DA ngày 06 tháng 10 năm 2021của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trương Long H về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút và lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục

vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này chỉ áp dụng cho tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, còn tội Trộm cắp tài sản thì đây là tình tiết định khung đối với bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích đồng thời bị không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cầm xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" và khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, bị cáo là người là người không có nghề nghiệp, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bóp (ví) da màu nâu, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1-279.23, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành M, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn

Thành M là tài sản của anh Nguyễn Thành M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh M là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét 01 (một) áo thun dài tay sọc trắng đen là áo của Trương Long Hồ mặc khi chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại M nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Riêng bị hại Võ Đức Đ không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Long H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Long H 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Long H 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Trương Long H phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019-NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Trương Long H bồi thường cho ông Nguyễn Thành M 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn đồng) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun dài tay sọc trắng đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trương Long H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**